

Bản án số: 53/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24/12/2020

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Tiên Mẫn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trương Thị Dung; Ông Vũ Xuân Trúc

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Mạnh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2020/TLST - HNGĐ, ngày 26 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 263/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Anh Lê Văn H - Sinh năm 1971.

Địa chỉ: Xóm Bống, xã Yên Thọ, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

*- Bị đơn:* Chị Hoàng Thị H1 - Sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn Bình Thượng, xã Yên Thọ, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt anh H và chị H1.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Lê Văn H trình bày: Anh kết hôn với chị Hoàng Thị H1 vào ngày 21/12/1996, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Thọ huyện Ý Yên tỉnh Nam Định. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 3 năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do tính tình quan điểm sống của vợ chồng trái ngược nhau, do điều kiện kinh tế khó khăn. Anh và chị H1 đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 3/2010 cho đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H1.

Về con chung: Anh và chị H1 có 02 con chung là cháu Lê Văn T, sinh năm 1997 và cháu Lê Văn G, sinh năm 1999. Cả hai cháu đã trưởng thành và tự lập được nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 01/12/2020 và quá trình làm việc tại Tòa án, bị đơn chị Hoàng Thị H1 trình bày: Chị và anh Lê Văn H kết hôn vào ngày 21/12/1996, đăng ký kết hôn hoàn toàn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Yên Thọ, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do anh H có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác dẫn đến không quan tâm, xa lánh vợ con; anh H đi làm xa thì thoảng mới về, tất cả công việc trong gia đình anh H không bàn bạc trao đổi với chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý với việc xin ly hôn của anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là cháu Lê Văn T, sinh năm 1997 và cháu Lê Văn G, sinh năm 1999. Cả hai cháu đã trưởng thành và tự lập được nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các bên đương sự không thống nhất, thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án; do vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của anh Lê Văn H thì Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn”. Bị đơn chị Hoàng Thị H1 cư trú tại huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa anh Lê Văn H và chị Hoàng Thị H1 được xác lập vào ngày 21/12/1996, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên

Thọ huyện Ý Yên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do trong cuộc sống anh chị chưa thực sự hiểu, thông cảm và chia sẻ với nhau; chị H1 nghi ngờ anh H không còn chung thủy dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt, không quan tâm gì đến nhau. Anh chị đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ năm 2010 đến nay. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của anh H, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Anh Lê Văn H và chị Hoàng Thị H1 có 02 con chung là cháu Lê Văn T, sinh năm 1997 và cháu Lê Văn G, sinh năm 1999. Cả hai cháu đã trưởng thành và tự lập được, anh H và chị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn H và chị Hoàng Thị H1 không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh Lê Văn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa anh Lê Văn H và chị Hoàng Thị H1 .

2. Về con chung: Anh Lê Văn H và chị Hoàng Thị H1 có 02 con chung là cháu Lê Văn T, sinh năm 1997 và cháu Lê Văn G, sinh năm 1999. Cả hai cháu đã trưởng thành và tự lập được, anh H và chị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn H và chị Hoàng Thị H1 không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Anh Lê Văn H phải nộp là 300.000 đồng, đối trừ với số tiền 300.000 đồng anh H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001600 ngày 24/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên. Anh H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Lê Văn H và chị Hoàng Thị H1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Vũ Tiến Mãn**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự ;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- UBND xã Yên Thọ;
- Lưu: HS, VP.

**Vũ Tiến Mãn**



THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Nguyễn Thị Minh Tâm**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Tiến Mãn**